

Số: 166 /KH-DTNTMC

Mai Châu, ngày 06 tháng 9 năm 2018

KẾ HOẠCH
PHỤ ĐẠO - BỒI DƯỠNG HỌC SINH
Năm học 2018 – 2019

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. Căn cứ pháp lý

- Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGD&ĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Phổ thông dân tộc nội trú ban hành theo Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thông tư 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông;

- Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

- Chỉ thị số 2919/CT-BGD&ĐT ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên nghiệp năm học 2018-2019 của ngành Giáo dục;

- Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm; Khai giảng năm học mới và “ Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” năm học 2018-2019;

- Công văn số 1559/SGD&ĐT-TRH ngày 31/8/2018 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn nhiệm vụ GDTrH năm học 2018-2019.

II. Căn cứ tình hình thực tế

1. Biên chế, đội ngũ

- Cán bộ, giáo viên về số lượng, chuẩn trình độ chuyên môn, đồng bộ về cơ cấu, có phẩm chất và năng lực chuyên môn đảm bảo được chức trách và nhiệm vụ được giao.

2. Quy mô lớp, học sinh, chất lượng hai mặt giáo dục

2.1. Quy mô lớp, học sinh năm học 2018-2019

TT	Khối	Năm học 2017-2018		KH năm 2018-2019	
		Lớp	HS	Lớp	HS
1	6	2	50	2	53
2	7	2	61	2	50
3	8	2	63	2	61
4	9	2	63	2	63
5	10	1	30	1	30
6	11	0	0	1	30
Cộng:		9	267	10	287

2.2. Chất lượng hai mặt giáo dục năm học 2017-2018

* Hạnh kiểm

	Kết quả cả năm		So với cùng kỳ năm học 2016-2017		So với Chỉ tiêu kế hoạch 2017-2018	
	SL	Tỷ lệ%	KQ%	Tăng/Giảm	Chỉ tiêu%	Tăng/Giảm
Cấp THCS						
Tốt	216	91,1	87,2	5,2%	80	Tăng 11,1%
Khá	21	8,9	12,8	5,2%	20	Giảm 11,1%
Cấp THPT						
Tốt	27	90			80	Tăng 10%
Khá	3	10			20	Giảm 10%

* Học lực

	Kết quả cả năm		So với cùng kỳ năm học 2016-2017		So với Chỉ tiêu kế hoạch 2017-2018	
	SL	Tỷ lệ%	KQ%	Tăng/Giảm	Chỉ tiêu%	Tăng/Giảm
Cấp THCS						
Giỏi	19	8,02	5,2	+ 2,82	6	+ 2,02%
Khá	148	62,45	52	+ 10,45	50	+12,45%
T. Bình	70	29,54	42,8	-13,27	44	-14,47%
Yếu	0		0		0	-

Cấp THPT					
Giỏi	1	3,33		3,33	-
Khá	21	70		16,7	+53,3%
T. Bình	8	26,67		63,3	-36,63%
Yếu					-16,67%

- Học sinh giỏi cấp huyện: 31 học sinh;
- Học sinh giỏi cấp tỉnh: 04 học sinh;
- Tốt nghiệp THCS: $63/63=100\%$ (Giỏi 5; Khá 40; TB 18).

3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học

- Có đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học,.. phục vụ giảng dạy cấp Trung học cơ sở.

4. Thuận lợi, khó khăn chung

4.1. Thuận lợi

- Cơ sở vật chất cũng như trang thiết bị và đồ dùng dạy học tương đối đầy đủ, trường khang trang, sạch đẹp; có đủ các phòng bộ môn, phòng chức năng... để phục vụ công tác nuôi dạy học sinh.
- Đội ngũ giáo viên trẻ, năng nổ nhiệt tình, nhiều giáo viên có kinh nghiệm và năng lực giảng dạy cũng như giáo dục học sinh và đã từng đạt giáo viên giỏi các cấp.
- Chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, học sinh được quan tâm thực hiện theo đúng quy định hiện hành.
- Đa số học sinh ngoan, tích cực trong học tập và các hoạt động khác.

4.2. Khó khăn

- Số lớp ít, nên nhóm giáo viên/môn cấp THCS hầu như chỉ có 1-2 giáo viên/môn do đó việc tổ chức sinh hoạt nhóm chuyên môn chất lượng chưa được cao; giáo viên giảng dạy lớp 10,11 cấp THPT là giáo viên cơ hữu của Trường THPT Mai Châu được mời thỉnh giảng lớp 10,11 THPT do đó về chế độ chưa được thực hiện như đối với giáo viên cơ hữu của trường nội trú vì vậy về tâm lý cũng chưa thật yên tâm công tác;
- Học sinh vùng tuyển sinh là vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn do đó tỷ lệ học sinh có năng khiếu, xuất sắc rất hạn chế; ý thức, phương pháp tự học của học sinh hạn chế;
- Có 53 học sinh lớp 6 THCS và 30 học sinh lớp 10 THPT mới tuyển vào trường, các em chưa quen với việc sống xa gia đình, môi trường mới, sinh hoạt tập thể,... vì thế ít nhiều ảnh hưởng đến việc giáo dục, thực hiện nền nếp ban đầu của nhà trường;
- Một số phụ huynh chưa quan tâm đến việc giáo dục ý thức học tập của con em.
- Về trang thiết bị dạy học một số bộ môn vẫn còn thiếu và đã cũ hiệu quả sử dụng kém.

B. KẾ HOẠCH PHỤ ĐẠO HỌC SINH YẾU-BỒI DƯỠNG HSG

I. Mục tiêu chủ yếu

1. Tăng cường nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả công tác trong nhà trường. Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành bằng những hoạt động thiết thực, phù hợp điều kiện của nhà trường, gắn với việc đổi mới hoạt động giáo dục của nhà trường, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh tại đơn vị.

2. Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kĩ thuật dạy học tích cực; đổi mới nội dung, phương thức đánh giá học sinh phù hợp với các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và rèn luyện phương pháp tự học của học sinh; tăng cường kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kĩ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học.

3. Phụ đạo học sinh yếu nhằm nâng cao chất lượng hai mặt giáo dục. Yêu cầu học sinh nắm vững kiến thức cơ bản để đủ khả năng tiếp tục học khi chuyển lớp, chuyển cấp hoặc học trung cấp, học nghề,..

4. Bồi dưỡng học sinh giỏi nhằm phát huy năng lực, sở trường của học sinh, tạo hứng thú trong học tập, nghiên cứu,..tham gia các kỳ thi HSG các cấp.

II. Chỉ tiêu chủ yếu:

1. Chỉ tiêu giáo dục toàn diện (hai mặt giáo dục)

- Chất lượng hai mặt giáo dục:

+ Cấp THCS:

Học lực: Giỏi: 7,5 %; Khá: 52,0% ; Trung bình: 40,5%

Hành kiểm: Tốt: 92,1 % ; Khá: 7,9 %

+ Cấp THPT:

Học lực: Giỏi: 3,3 %; Khá: 55% ; Trung bình: 41,7%

Hành kiểm: Tốt: 90 % ; Khá: 10 %

- 100% Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.
- Tỷ lệ học sinh lên lớp (sau khi thi lại): 100%
- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS: 100%
- 100% Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

2. Chỉ tiêu học sinh giỏi các cấp

- Học sinh giỏi cấp huyện: 40 học sinh;
- Học sinh giỏi cấp tỉnh: 04 học sinh;
- Đạt giải trong hội thi văn hóa – văn nghệ - thể thao các cấp;
- Tỷ lệ học sinh thi đỗ vào trường PTDTNT cấp THPT và THPT chuyên: 20%.

III. Nội dung, biện pháp thực hiện

1. Tổ chức khảo sát chất lượng và phân loại đối tượng học sinh

- Giao cho các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên phân loại đối tượng học sinh thành lập lớp phụ đạo (Mỗi khối chia thành 02 lớp: Lớp A là lớp gồm học sinh có học lực Giỏi, Khá; Lớp B gồm học sinh có học lực Trung bình, Yếu, Kém).

+ Lớp A: Tăng cường bồi dưỡng các môn văn hóa, đặc biệt là môn Toán, tiếng Anh, Ngữ văn,..

+ Lớp B: Phụ đạo kiến thức cơ bản theo chuẩn kiến thức, kỹ năng.

- Giao cho các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên thành lập đội tuyển tham gia kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa (hoàn thành trước 30/9/2018), cụ thể như sau:

+ Khối lớp 6, 7,8: Chọn đội tuyển học sinh giỏi ba môn Toán, Văn, Anh;

+ Khối 9: Chọn đội tuyển môn Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tin học.

2. Phân công giáo viên Phụ đạo, Bồi dưỡng

TT	Họ và tên	Chuyên môn	Phụ đạo	Bồi dưỡng HSG	Số tiết PĐ/BD tối đa
2	Bùi Thị Yên	Toán	Toán 6	Toán 6	
1	Hà Thị Minh	Toán	Toán 7	Toán 7	
4	Nguyễn Thị Hà	Toán	Toán 8	Toán 8	
3	Hồ Suýt Khênh	Toán	Toán 9		
6	Trần Thị Trang	Ngữ văn	Văn 6	Văn 7	
5	Bùi Thị Thu	Ngữ văn	Văn 7	Văn 6	
9	Phạm Hồng Thúy	Ngữ văn	Văn 8	Văn 9	
8	Phạm Thị Nguyệt	Ngữ văn	Văn 9	Văn 8	
11	Trịnh Bình Thìn	Anh	Anh 6,8	Anh 6,8	
10	Ngân Thị Hữu	Anh	Anh 7	Anh 7	
10	Hà Thị Dung	Anh	Anh 9		

13	Lê Thị Tuyết	Lịch sử		Sử 9	
14	Nguyễn Thị Anh	Địa lí		Địa 9	
15	Hà Thị Dung	Sinh học		Sinh 9	
16	Ngân Văn Toàn	Tin		Tin 9	

3. Kế hoạch giảng dạy, nền nếp chuyên môn

- Việc thực hiện phụ đạo và bồi dưỡng học sinh giỏi được thực hiện ngay từ đầu năm học nhằm thực hiện kế hoạch học 02 buổi/ngày. Thực hiện từ tháng 10/2018 đến 4/2019 (Trong đó thực hiện bồi dưỡng HSG cấp trường: Từ tháng 10/2018 đến 12/2018; bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tỉnh: Từ tháng 01/2019 đến tháng 3/2019 – Có lịch Phụ đạo, bồi dưỡng hằng tháng).

- Thực hiện khảo sát, phân loại đối tượng học sinh để phụ đạo, bồi dưỡng: Hoàn thành trước 30/9/2018.

- Tiết phụ đạo, bồi dưỡng học sinh của giáo viên được tính vào tiết định mức giảng dạy theo quy định (đảm bảo nguyên tắc không phát sinh thừa giờ, trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quyết định).

- Thực hiện nghiêm soạn giảng đối với tất cả các tiết phụ đạo, bồi dưỡng (khuyến khích thực hiện soạn giảng theo chuyên đề - được thống nhất trong tổ/nhóm môn).

- Giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch dạy học Bồi dưỡng HSG với thời lượng như sau:

+ Ôn đội tuyển HSG lớp 9 tối đa: 15 buổi x 3 tiết/buổi = 45 tiết/môn;

+ Ôn đội tuyển HSG lớp 6,7,8 tối đa: 10 buổi x 3 tiết/buổi = 30 tiết/môn;

+ Huấn luyện đội tuyển tham gia hội thi văn nghệ, thể thao,..thực hiện theo hướng dẫn của cấp thẩm quyền.

- Giáo viên bộ môn căn cứ việc theo dõi sự tiến bộ của học sinh hằng ngày, tuần, tháng,.. để xây dựng kế hoạch dạy học bám sát đối tượng, chuẩn kiến thức, kỹ năng hướng đến phụ đạo kiến thức, kỹ năng cơ bản, những kiến thức hổng của từng đối tượng học sinh, giúp học sinh nắm được kiến thức cơ bản của môn học, lớp học từ đó từng bước chuyển loại đối tượng học sinh từ yếu, kém lên trung bình; từ trung bình, khá lên khá, giỏi.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch phụ đạo, bồi dưỡng học sinh theo đúng kế hoạch và hướng dẫn hiện hành của các cấp thẩm quyền.

2. Tổ trưởng tổ chuyên môn chủ động, tích cực tham mưu cho Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn về việc tổ chức thực hiện kế hoạch (phân loại đối tượng học sinh, chia lớp phụ đạo, bồi dưỡng; phân công giáo viên phụ đạo, bồi dưỡng; xếp TKB phụ

đạo, bồi dưỡng,...); phê duyệt kế hoạch giảng dạy phụ đạo, bồi dưỡng của giáo viên trong tổ theo quy chế, quy định hiện hành.

3. Giáo viên bộ môn nghiêm túc thực hiện kế hoạch chỉ đạo của nhà trường, tổ chuyên môn; thường xuyên cập nhật và chấp hành thực hiện những nội dung mới, đột suất của các cấp thẩm quyền.

4. Yêu cầu đối với học sinh

Tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn phối hợp tốt với Bí thư Đoàn trường, Tổng phụ trách Đội TNTP HCM chỉ đạo, hướng dẫn học sinh thực hiện tốt kế hoạch học 2 buổi/ngày (Tham gia lớp phụ đạo đối với 100% học sinh, tham gia lớp bồi dưỡng HSG đối với học sinh thuộc đội tuyển HSG các cấp).

Trên đây là kế hoạch phụ đạo, bồi dưỡng học sinh của Trường PTDTNT THCS & THPT huyện Mai Châu năm học 2018-2019, yêu cầu toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nghiêm túc thực hiện./.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- BGH (chỉ đạo);
- Tổ CM (thực hiện);
- CĐ, ĐTN, TPTĐ (phối hợp);
- Lưu.

(đã ký)

Tạ Quang Sỹ